

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NGẠN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST  
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Khiết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Côn; Bà Vũ Thị Mai.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Hữu Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 N 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 N 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 N 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh N 1992. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 7/12. Bố đẻ: Nguyễn Ngọc D, sinh N 1970; Mẹ đẻ: Trương Thị N, sinh N 1968; Vợ: Đinh Thị H, sinh N 1996 đều trú quán tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Con: Có 01 con, sinh N 2021. Anh chị em ruột: Có 3 anh em, bị cáo là thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tạ Văn N**, sinh N 1983. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Bố đẻ: Tạ Quốc H, sinh N 1938 (đã chết);

Mẹ đẻ: **Lương Thị T**, sinh N 1938 trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.  
Vợ: Nguyễn Thị X, sinh N 1984 trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.  
Con: Có 2 con, lớn sinh N 2002, nhỏ sinh N 2004. Anh chị em ruột: Có 8 anh em, Bị cáo là thứ 8.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 08/2017/HSST, ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 2 N 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công, tịch thu của N 200.000 đồng sung công, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019; đã nộp số tiền 2.100.000 tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí. Bị cáo còn phải nộp số tiền 2.900.000 đồng tiền phạt. Tính đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Tiền sự: Ngày 04/3/2021 bị Công an xã Tân Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 09, ngày 04/3/2021, phạt N với mức 1.500.000 đồng. Hiện bị cáo chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh T**, sinh N 1993. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn T, sinh N 1965; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh N 1966; Vợ: Thân Thị H, sinh N 1999 (đã ly hôn) đều trú tại thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Con: Có 1 con, sinh N 2018. Anh chị em ruột: Có 4 chị em, Bị cáo là thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 71/2009/HSST, ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo nộp xong tiền án phí tháng 12/2009.

Tại Bản án số 103/2012/HSST, ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo nộp tiền án phí ngày 19/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2017.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Triệu Văn Đ**, sinh N 1993. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 9/12. Bố đẻ: Triệu Văn C, sinh N 1961;

Mẹ đẻ: Bàn Thị N, sinh N 1960; Vợ: Ninh Thị M, sinh N 2000, đều trú tại thôn thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Con: Có 1 con, sinh N 2020. Anh chị em

ruột: Có 8 anh em, Bị cáo là thứ 6; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021 đến ngày 22/7/2021 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Vy Văn U**, sinh N 1994. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 7/12. Bố đẻ: Vy Văn N, sinh N 1960 (đã chết); Mẹ đẻ: Trương Thị M, sinh N 1963, trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ: Đàm Thị L, sinh N 1996, trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Con: Có 1 con, sinh N 2017. Anh chị em ruột: Có 4 chị em, bị cáo là thứ 4.

Tiền án: Tại Bản án số 18/2021/HS-ST, ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt U 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa đi chấp hành án lại tiếp tục phạm tội mới; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 11/2013/HSST, ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, bị cáo nộp tiền án phí ngày 03/3/2014, được đặc xá ngày 31/8/2015; Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang.

6. Họ và tên: **Lục Văn L**, sinh N 1994. Tên gọi khác: Không. Nơi sinh: Lục Ngạn - Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, Đảng phái: Không. Trình độ văn hoá: 3/12. Bố đẻ: Lục Văn T, sinh N 1960; Mẹ đẻ: Trần Thị D, sinh N 1960 trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột: Có 5 anh em, bị cáo là thứ 5.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

**\*Bị hại:**

- Ông Đồng Văn T, sinh N: 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Tạ Duy V, sinh N: 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Chu Văn H, sinh N: 1968. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Lương Xuân H, sinh N: 1977. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Lê Thành B, sinh N: 1959. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Từ Văn L, sinh N 1990. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Trần Thị L, sinh N: 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Nguyễn Ngọc D, sinh N: 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Ông Triệu Văn V, sinh N: 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/5/2021, Triệu Văn Đ, sinh N 1993 trú tại thôn H, xã T, huyện L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 98E1- 088.10 đến khu bãi đốt rác thuộc thôn Đ, xã T, huyện L gặp Nguyễn Văn H, sinh N 1992 trú tại thôn T, xã T, huyện L; Nguyễn Minh T, sinh N 1993 trú tại thôn P, xã Đ, huyện L là bạn của Đ. Trong khi ngồi chơi, Đ có nói cho H và T biết ở khu vực suối nước thuộc Thôn Đ, xã T, huyện L người dân có để máy bơm nước dưới suối. Nghe Đ nói vậy, H rủ Đ và T đến địa điểm Đ nói để trộm cắp máy bơm nước, Đ và T đồng ý. Sau đó Đ đi xe mô tô về nhà mình lấy dụng cụ kích điện để kích cá và dẫn đường, còn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 98M2- 6601 chở T đi theo Đ đến suối nước thuộc Thôn Đ, xã T, huyện L. Đến nơi Đ đi trước dẫn H và T đi đến chỗ có đặt máy bơm nước, khi phát hiện thấy có 01 chiếc máy bơm nước loại máy tôm của gia đình anh Đồng Văn T, sinh N 1983 trú tại Thôn Đ, xã T, huyện L thì H đi đến tháo lấy máy bơm cho vào trong chiếc bao tơ dừa màu trắng do H nhặt trên đường đi trước đó. Sau khi trộm cắp được chiếc máy bơm nước của gia đình anh T, Đ nói với H và T là ở phía bên kia suối còn 02 chiếc máy bơm nước nữa. Sau đó Đ, H, T rủ nhau đem máy bơm trộm cắp được của anh T đi bán. Đ đem dụng cụ kích điện về nhà cất, còn H và T đem chiếc máy bơm nước vừa trộm cắp được đến nhà ông Lê Thành B, sinh N 1959 trú tại Thôn S, xã T, huyện L bán được số tiền 500.000 đồng. Số tiền trên, H và T đi đến thôn B, xã T, huyện L mua ma túy hết số tiền 200.000 đồng rồi đem đến bãi đốt rác thuộc thôn Đ, xã T. Tại đây H, T và Đ cùng nhau sử dụng hết số ma túy nêu trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, H đi đến thôn M, xã G, huyện L gặp Lục Văn L, sinh N 1994 trú tại thôn M, xã G, huyện L rồi cùng L đi đến bờ đập thôn M, xã G gặp Vy Văn U, sinh N 1994 trú tại thôn M, xã G và Tạ Văn N, sinh N 1983 trú tại thôn C, xã T, huyện L. Tại đây H rủ U, L và N đi trộm cắp máy bơm nước ở khu vực suối thuộc Thôn Đ,

xã T, huyện L, tất cả đồng ý. Sau đó H, U, L, N cùng nhau đi đến thôn Đồng T, xã Tân Lập để trộm cắp máy bơm nước. Khi đến khu bãi đốt rác thuộc thôn Đ, xã T thì gặp Đ và T. Đ tiếp tục dẫn mọi người cùng đi đến địa điểm có máy bơm nước để trộm cắp. Khi dẫn cả nhóm đến suối thuộc thôn Đồng T, xã T nơi có máy bơm nước, do lúc này Đ có việc bận nên Đ chỉ địa điểm có máy bơm và bảo mọi người đi lấy trộm rồi Đ đi về trước. Lúc này L đưa cho N 01 chiếc kìm cộng lực màu xanh dài khoảng 50cm do L nhặt được ở khu cốngthôn M, xã G trước đó. Sau đó L ở lại trông xe còn H, T, U và N đi trộm cắp máy bơm nước. Đi được một đoạn thì H không đi nữa mà quay lại chỗ L đợi mọi người, còn T, U và N đi đến chỗ đặt 02 chiếc máy bơm nước để trộm cắp. Đến nơi U và N lội xuống suối, N dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích cố định máy bơm nước hỏa tiễn của gia đình anh Tạ Duy V, sinh N 1970 trú tại Thôn M, xã P, huyện L. N tháo máy đưa lên bờ cho T rồi lại quay xuống suối cùng U trộm cắp chiếc máy bơm nước của gia đình anh Chu Văn H, sinh N 1968 trú tại Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L. Sau khi lấy được 02 chiếc máy bơm nước trên, T cầm chiếc máy bơm nước của anh Văn, N và U khiêng chiếc máy bơm nước của anh Hoàng đi ra chỗ L và H chờ. Sau đó L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 98N1-1166 của mình, H đi xe của H cùng chở 02 chiếc máy bơm đi về, khi về đến khu vực cầu thuộc thôn T, xã T, huyện L thì H chở U đem chiếc máy bơm trộm cắp được của anh Tạ Duy V đến bán cho anh Từ Văn L, sinh N 1990 trú tại thôn T, xã T, huyện L được số tiền 500.000 đồng, số tiền này H và U đem đi mua ma túy tại thôn B, xã T, huyện L rồi về khu bãi đốt rác thuộc thôn Đ, xã T cùng N, L, T sử dụng. Sử dụng ma túy xong U đi xe của L chở N và L về nhà L để L về nhà rồi U tiếp tục chở N về. Sau khi đưa N về, U đi xe mô tô đến trả cho L rồi U đi bộ về nhà. Còn H cùng với T đem chiếc máy bơm nước trộm cắp được của anh Chu Văn H đến bán cho chị Trần Thị L, sinh N 1982 ở Thôn K, xã H, huyện L được số tiền 400.000 đồng. Số tiền này H mua ma túy hết 300.000 đồng cùng T sử dụng, số tiền còn lại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 25/5/2021, các anh Tạ Duy V; Đồng Văn T và anh Chu Văn H có đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Cùng ngày 26/5/2021, anh Lê Thành B; Từ Văn L và chị Trần Thị Loan tự nguyện giao nộp máy bơm nước hỏa tiễn đã mua của Nguyễn Văn H cùng các đối tượng vào ngày 23, 24/5/2021 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 26/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 93 đối với 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu REDBUD, loại 4SD10/36-7,5 kW; 10HP, 03m dây điện do các bị cáo H, U, L, N, Đ và T trộm cắp của anh Chu Văn H. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83, ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn đã kết luận: 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu REDBUD, loại 4SD10/36-7,5 kW; 10HP, màu trắng trị giá 4.515.000 đồng.

Ngày 27/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 94 đối với 01 chiếc máy bơm nước loại máy tôm, nhãn hiệu DONGYIN, loại QSD6-20-0,75C2; 220V/50HZ; HP1; 0,75KW; 5.5A, màu trắng do Trung Quốc sản xuất do H, T, Đ trộm cắp của anh

Đồng Văn T; 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu BUDÔ, không rõ thông số do H, U, L, N, Đ và T trộm cắp của anh Tạ Duy V. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87, ngày 31/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn đã kết luận: 01 chiếc máy bơm nước loại máy tôm, nhãn hiệu DONGYIN, loại QSD6-20-0,75C2; 220V/50HZ; HP1; 0,75KW; 5.5A, màu trắng, kèm theo 7,7m dây điện màu đen, trị giá 750.000 đồng; 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu BUDÔ, không rõ thông số kỹ thuật, kèm theo 1,45m dây xích, trị giá 300.000 đồng.

Ngày 25/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc trộm cắp máy bơm nước.

Ngày 26/5/2021, Triệu Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và đồng bọn.

Căn cứ lời khai của Triệu Văn Đ và lời khai của người bị hại, ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H; Tạ Văn N; Vy Văn U; Lục Văn L; Nguyễn Minh T. Quá trình làm việc, Nguyễn Minh T giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đen; Nguyễn Văn H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, qua kiểm tra 02 điện thoại trên không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc phạm tội.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét nơi ở của Tạ Văn N; ngày 02/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo.

Ngày 17/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát: 98M2- 6601 do anh Nguyễn Ngọc D, sinh N 1971 trú tại thôn M, xã G, huyện L là bố của Nguyễn Văn H giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 04/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc trộm cắp máy bơm nước.

Quá trình điều tra, Vy Văn U và Nguyễn Văn H khai số tiền bán máy bơm trộm cắp được, U và H đi mua ma túy của Châu Văn T, sinh N 1990 trú tại thôn B, xã T, huyện L và Đinh Văn P, sinh N 1983 trú tại tổ dân phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Văn P không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan. Đinh Văn P không thừa nhận việc bán ma túy cho U và H, ngoài lời khai của U, H không có chứng cứ nào khác chứng minh Phương bán ma túy cho U và H, nên không có căn cứ xử lý Phương. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Châu Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, thu giữ 0,106 gam ma túy, loại Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Châu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép

*chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để điều tra xử lý ở một vụ án khác.

Đối với anh Triệu Văn V, sinh N 1982 (anh trai của Triệu Văn Đ) là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 98E1- 088.10. Ngày 23/5/2021, Đ đã mượn xe mô tô của anh Voòng sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Nhưng khi cho Đ mượn xe mô tô anh V không biết Đ sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Ngọc D (bố đẻ Nguyễn Văn H) là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu SYM biển số 98M2- 6601. Ngày 23/5/2021, Nguyễn Văn H đã sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nhưng khi H lấy xe mô tô anh Dũng không biết H sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu ZINDA, biển số 98N1- 1166 của Lục Văn L đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 23/5/2021. Quá trình điều tra, L khai vào ngày 24/5/2021 khi đi chơi tại thôn C, xã T, huyện L, L dựng xe ở cạnh đường và đã bị mất; 01 chiếc bao tơ dứa cùng 01 chiếc kim cộng lực, H và L khai sau khi trộm cắp máy bơm nước đã vớt đi nhưng không rõ địa điểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Ngoài lần cùng với đồng phạm trộm cắp tài sản nêu trên, trước đó vào ngày 30/3/2021, Tạ Văn N còn một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (xe máy) tại địa bàn xã T, huyện L, cụ thể như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phU, ngày 30/3/2021, Tạ Văn N cùng với anh Lưu Văn Thọ, sinh N 1999 trú tại thôn T, xã H, huyện L đi từ nhà N sang xã T, huyện L chơi. Trên đường đi do có việc nên anh T đi trước, còn N đi bộ một mình. Khi N đi đến Thôn Đ, xã T, huyện L thì nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, biển số 33M8- 5339 dựng ở cạnh đường không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. N đi đến dắt chiếc xe mô tô trên đi cách vị trí ban đầu khoảng 10 mét thì dựng xe dùng tay dứt đứt dây điện của ổ khóa điện đề đầu nổ xe mô tô, vừa lúc này anh Lương Xuân H, sinh N 1977 là chủ xe mô tô phát hiện nên N đã bỏ chạy. Cùng ngày, Tạ Văn N đến Công an xã T, huyện L đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Quá trình làm việc, N giao nộp các đồ vật gồm: 01 chiếc áo dài tay có mũ (loại cáo khoác) màu xám; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) có cán gỗ; 01 chiếc cặp da màu nâu có quai đeo; 02 chiếc túi, trong đó có 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh.

Ngày 04/5/2021, anh Lương Xuân H có đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn đề nghị giải quyết.

Ngày 30/3/2021, anh Lương Xuân H giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, biển số 33M8- 5339 cùng 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Lệ H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 30/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc trộm cắp xe mô tô.

Ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 68 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, biển số 33M8- 5339 do Tạ Văn N trộm cắp của anh Lương Văn H. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 63, ngày 01/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn đã kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, biển số 33M8- 5339 trị giá 500.000 đồng.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Tạ Văn N, Lục Văn L. Ngày 13/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã có Công văn đề nghị Công an huyện Lục Ngạn xử lý bằng biện pháp hành chính.

Đối với thương tích do bị người dân đánh, Tạ Văn N không đi điều trị tại cơ sở y tế, đồng thời không yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Xuân H, Đồng Văn T, Chu Văn H, Tạ Duy V, Từ Văn L, ông Lê Thành B, chị Trần Thị Loan đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LANKHOA, biển số 33M8-5339 của anh Lương Xuân H; 01 chiếc máy bơm nước loại máy tôm, nhãn hiệu DONGYIN, loại QSD6-20-0,75C2; 220V/50HZ; HP1; 0,75KW; 5.5A, màu trắng do Trung Quốc sản xuất của anh Đồng Văn T; 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu BUĐÔ, không rõ thông số của anh Tạ Duy V; 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu REDBUD, loại 4SD10/36-7,5 kW; 10HP, màu trắng Trung Quốc sản xuất của anh Chu Văn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển số 98M2-6601 của anh Nguyễn Ngọc D. Ngày 20/6; 30/7; 20/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các anh H, T, V, H, D là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các vật chứng gồm: 01 chiếc áo dài tay có mũ (loại cáo khoác) màu xám; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) có cán gỗ; 01 chiếc cặp da màu nâu có quai đeo; 02 chiếc túi, trong đó có 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh do Tạ Văn N giao nộp khi đầu thú; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đen do Nguyễn Minh T giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen do Nguyễn Văn H giao nộp, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 9 N 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị hại Chu Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Hoà từ 09 tháng đến 01 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tạ Văn N từ 01 N 06 tháng đến 02 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Minh T từ 09 tháng đến 01 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Triệu Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vy Văn U từ 01 N đến 01 N 06 tù. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” của bản án số 18/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho cả hai bản án từ 02 N 6 tháng tù đến 03 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021. Được trừ đi thời gian tạm giam của bản án số 18/2021/HSST ngày 01/4/2021 từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lục Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc áo dài tay có mũ (loại cáo khoác) màu xám; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) có cán gỗ; 01 chiếc cặp da màu nâu có quai đeo; 02 chiếc túi, trong đó có 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh do Tạ Văn N giao nộp khi đầu thú do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đen do Nguyễn Minh T giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen do Nguyễn Văn H giao nộp.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H 400.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

4. Về án phí: Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Vy Văn U, Lục Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn Đ.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan

cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2021, Triệu Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy bơm nước loại máy tôm, nhãn hiệu DONGYIN, loại QSD6-20-0,75C2; 220V/50HZ; HP1; 0,75KW; 5.5A, màu trắng, kèm theo 7,7m dây điện màu đen của anh Đồng Văn T, có trị giá là 750.000 đồng tại suối nước thuộc Thôn Đ, xã T, huyện L. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Triệu Văn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T cùng với Tạ Văn N, Lục Văn L, Vy Văn U thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu REDBUD, loại 4SD10/36-7,5 kW; 10HP, màu trắng của gia đình anh Chu Văn H, có trị giá 4.515.000 đồng và 01 chiếc máy bơm nước loại máy hỏa tiễn, nhãn hiệu nhãn hiệu BUDÔ, không rõ thông số kỹ thuật, kèm theo 1,45m dây xích, trị giá 300.000 đồng của gia đình anh Tạ Duy V đều được đặt tại suối nước thuộc Thôn Đ, xã T, huyện L.

Ngoài lần cùng với đồng phạm trộm cắp tài sản nêu trên, trước đó vào ngày 30/3/2021 Tạ Văn N còn một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (xe máy) của anh Lương Xuân H ở Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, trị giá tài sản trộm cắp là 500.000 đồng.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản nêu trên của các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 9 N 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tại phiên tòa đã truy tố bị cáo các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự công cộng, gây hoang mang dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy:

- Về vai trò đồng phạm: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội nhất thời, không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ nhiệm vụ của từng bị cáo. Xuất phát từ việc cần tiền tiêu xài cá nhân, cần tiền mua ma túy để sử dụng, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn H là người đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Minh T, Tạ Văn N, Vy Văn U là những người thực hành nên xếp vai trò thứ hai; Bị cáo Triệu Văn Đ là người chỉ

điểm, bị cáo Lục Văn L là người cảnh giới, trông xe cho các bị cáo khác nên xếp vai trò sau cùng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Tạ Văn N có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích: Tại Bản án hình sự số 08/2017/HSST, ngày 27/02/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt 2 N 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công, tịch thu của N 200.000 đồng sung công, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/019; đã nộp số tiền 2.100.000 tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí. Bị cáo còn phải nộp số tiền 2.900.000 đồng tiền phạt. Tính đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Tiền sự: Ngày 04/3/2021 bị Công an xã Tân Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản tại Quyết định số 09, ngày 04/3/2021, phạt N với mức 1.500.000 đồng. Hiện bị cáo chưa chấp hành. Hơn nữa lần này, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” và “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Vy Văn U có Tiền án: Tại Bản án số 18/2021/HS-ST, ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt U 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa đi chấp hành án lại tiếp tục phạm tội mới nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân:

+ Bị cáo Nguyễn Minh T có nhân thân xấu: Tại bản án số 71/2009/HSST, ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo nộp xong tiền án phí tháng 12/2009.

Tại Bản án số 103/2012/HSST, ngày 31/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo nộp tiền án phí ngày 19/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2017.

Bị cáo Vy Văn U có nhân thân xấu: Tại Bản án số 11/2013/HSST, ngày 23/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới*”, bị cáo nộp tiền án phí ngày 03/3/2014, được đặc xá ngày 31/8/2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Triệu Văn Đ, Vy Văn U, Lục Văn L trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Triệu Văn Đ, Nguyễn Văn H, Lục Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Triệu Văn Đ sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự bắt các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Vy Văn U, Lục Văn L phải cách ly khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Triệu Văn Đ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo đầu thú nên căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình thức tù giam mà chỉ cần cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa anh Lương Xuân H, Đồng Văn T, Chu Văn H, Tạ Duy V, Từ Văn L, ông Lê Thành B, chị Trần Thị Loan đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc áo dài tay có mũ (loại cáo khoác) màu xám; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) có cán gỗ; 01 chiếc cặp da màu nâu có quai đeo; 02 chiếc túi, trong đó có 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh do Tạ Văn N giao nộp khi đầu thú do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đen do Nguyễn Minh T giao nộp là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không đề nghị nhận lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen do Nguyễn Văn H giao nộp là phương tiện để bị cáo dùng để soi đèn nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Vy Văn U, Lục Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Triệu Văn Đ là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở cùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 47; Điều 56; Điều 58; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Tạ Văn N.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 ; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Triệu Văn Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 56; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vy Văn U.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lục Văn L.

### **Xử:**

1. Xử phạt Tạ Văn N 01 N 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Xử phạt Vy Văn U 01 N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021. Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” của bản án số 18/2021/HSST ngày 01/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho cả hai bản án là 03 N tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021. Được trừ đi thời gian tạm giam của bản án số 18/2021/HSST ngày 01/4/2021 từ ngày 29/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Xử phạt Nguyễn Văn Hoà 01 N 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Xử phạt Nguyễn Minh T 01 N tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

5. Xử phạt Lục Văn L 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

6. Xử phạt bị cáo Triệu Văn Đ 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Triệu Văn Đ cho UBND xã T, huyện L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Triệu Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Triệu Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**Về xử lý vật chứng của vụ án:** Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc áo dài tay có mũ (loại cáo khoác) màu xám; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 con dao (loại dao bầu) có cán gỗ; 01 chiếc cặp da màu nâu có quai đeo; 02 chiếc túi, trong đó có 01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu xanh do Tạ Văn N.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh đen do Nguyễn Minh T giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen do Nguyễn Văn H giao nộp.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính.

**Về án phí:** Các bị cáo Tạ Văn N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Vy Văn U, Lục Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tân Lập, Tân Quang, Đồng Cốc, Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Khiết**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Ngọc Côn    Vũ Thị Mai**

**Lê Văn Khiết**